**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II NĂM HỌC 2020 – 2021**

MÔN: SINH HỌC

LỚP: 10

THỜI GIAN: 45 PHÚT

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| **Câu 1**  *(2 điểm)* | **Ảnh hưởng của nhiệt độ, độ ẩm đối với sinh trưởng của vi sinh vật**  *\* Nhiệt độ:*  - Ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng sinh hóa  - Ưng dụng : + Nhiệt độ cao : thanh trùng (đun sôi nước, nấu chin thức ăn,.. )  + Nhiệt độ thấp : kìm hãm sinh trưởng của vsv (bảo quản thức ăn trong tủ lạnh)  *\* Độ ẩm:*  - Nước là dung môi, thủy phân các chất  - Ứng dụng: làm khô thực phẩm để bảo quản | 0.25  0.25  0.5  0.5  0.5 |
| **Câu 2**  *(2 điểm)* | **Hình thái của virut**  Hạt virut có 3 loại cấu trúc: xoắn khối và hỗn hợp.  - Cấu trúc xoắn: Capsome sắp xếp theo chiều xoắn của axit nuclêic.  Hình que hay sợi (virut khảm thuốc lá, virut bệnh dại), hình cầu (virut cúm, virut sởi).  - Cấu trúc khối: Capsome sắp xếp theo khối đa diện 20 mặt tam giác đều (virut bại liệt).  - Cấu trúc hỗn hợp: vd: phagơ ( thể ăn khuẩn) cấu tạo giống con nòng nọc. Đầu cấu trúc khối chứa axit nuclêic, đuôi cấu trúc xoắn. | 0.5  0.25  0.25  0.5  0.5 |
| **Câu 3**  *(2 điểm)* | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Kiểu dinh dưỡng** | **Nguồn năng lượng** | **Nguồn cacbon chủ yếu** | | Quang tự dưỡng | Ánh sáng | CO­2 | | Hóa tự dưỡng | Chất vô cơ | CO2 | | Quang dị dưỡng | Ánh sáng | Chất hữu cơ | | Hóa dị dưỡng | Chất hữu cơ | Chất hữu cơ | | 0.5  0.5  0.5  0.5 |
| **Câu 4**  *(1 điểm)* | Mỗi loại virut chỉ có thể xâm nhập vào một số loại tế bào nhất định do trên bề mặt tế bào có các thụ thể mang tính đặc hiệu đối với mỗi loại virut. | 1.0 |
| **Câu 5**  *(1 điểm)* | Không.  Vì : khi ở ngoài tế bào chủ, virut biểu hiện như là thể vô sinh.  Khi nhiễm vào tế bào, chúng lại biểu hiện như là thể sống: tạo thế hệ virut mới mang đầy đủ đặc điểm di truyền của virut ban đầu | 0.25  0.25  0.5 |
| **Câu 6**  *(1 điểm)* | a. Môi trường tổng hợp vì đã biết thành phần và số lượng các chất  b. Kiểu dinh dưỡng quang tự dưỡng vì môi trường có ánh sáng và giàu CO2  c. - Nguồn cacbon: CO2  - Nguồn năng lượng: ánh sáng  - Nguồn nitơ: photphat amôn (NH4)3PO4 | 0.25  0.25  Đúng 3 ý 0.5đ, 2 ý 0.25đ |
| **Câu 7**  *(1 điểm)* | Thời gian thế hệ của E.Coli: g = 20 phút  Thời gian phân chia: t = 3h = 180 phút  Số tế bào ban đầu: N0 = 105 tế bào  Số lần phân chia : n = t/g = 180/20 = 9 lần  Số tế bào thu được: Nt =N0 \* 2n=105\* 29 = 512\*105 tế bào |  |